

VAI TRÒ CỦA HƯƠNG ƯỚC TRONG QUẢN LÝ XÃ HỘI HIỆN NAY Ở VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Nghiên cứu trường hợp ở tỉnh Sơn La)

**ĐẶNG THỊ HOA,
ĐẶNG CHÍ THÔNG**

Trong đời sống xã hội của người dân ở vùng nông thôn và miền núi, bên cạnh hệ thống luật pháp của Nhà nước, hương ước truyền thống vẫn có vị trí quan trọng, góp phần ổn định xã hội ở thôn bản và gìn giữ các giá trị bản sắc văn hoá tộc người.

Theo quan điểm của một số nhà nghiên cứu, hương ước luôn được coi là công cụ tự quản nhằm đảm bảo sự tồn tại và phát triển của cộng đồng ở vùng nông thôn. Nội dung của hương ước phản ánh các mặt quan trọng trong đời sống xã hội của làng xã như bảo vệ an ninh, thiết chế tổ chức, quan hệ cư xử, phong tục tập quán... Bởi vậy, hương ước là thành tố quan trọng, là công cụ quản lý xã hội đề cao tính tự quản, tự trị của thôn, làng (Phan Đại Doãn, 1996; Bùi Xuân Đính, 1998; Đào Trí Úc, 2003), là tấm gương phản chiếu bộ mặt xã hội cũng như đời sống văn hoá của mỗi làng (Ninh Viết Giao, 2000). Do là một hiện tượng văn hoá xã hội đặc biệt để góp phần quản lý, điều hành cộng đồng trong phạm vi từng thôn làng, nên hương ước vừa là bản sắc, vừa là kho tri thức dân gian, ở đó kết tinh nhiều giá trị văn hoá - pháp lý hàm chứa những quy định liên quan đến quan hệ ứng xử và

quản lý, điều hành sinh hoạt cộng đồng (Trịnh Đức Thảo, 2000; Võ Quang Trọng, 2002). Bên cạnh đó, hương ước còn chú trọng giữ gìn thuần phong mỹ tục, đồng thời, cũng rất quan tâm ngăn ngừa các tệ nạn xã hội, nhằm duy trì một cộng đồng dân cư có kỷ cương, phép tắc; phản ánh rõ nét những tập quán pháp dân gian, luật tục của địa phương (Đào Trí Úc, 2003).

Trong xã hội truyền thống của các dân tộc thiểu số, hương ước thường biểu hiện dưới dạng tập quán pháp hay quy ước, theo cách gọi chung nhất là luật tục. Luật tục được sinh ra từ nội tại của cộng đồng, được cộng đồng tự nguyện thực hiện. Trong khi đó, với người dân trong cộng đồng, luật pháp là thứ quyền lực từ bên ngoài, họ chấp nhận nhưng cũng hay đối phó hoặc đề phòng. Luật pháp có thể thay đổi theo thể chế nhà nước, còn luật tục lại tồn tại khá vững bền và luôn phát huy được vai trò của nó trong mọi khía cạnh của cuộc sống cộng đồng (Vương Xuân Tình, 2003). Ở mỗi cộng đồng tộc người hay mỗi làng bản thường có những hương ước hay luật tục riêng và bên cạnh những cái chung cơ bản, các hương ước hay luật tục còn có rất nhiều những quy

định mang sắc thái địa phương, phù hợp với những nhóm người, địa phương nhất định. Nội dung của luật tục quy định cụ thể những trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền và lợi ích của mỗi cá nhân trong cộng đồng làng bản được thể hiện bằng văn bản (với những dân tộc có chữ viết) hay truyền miệng nhưng theo hình thức đơn giản, dễ hiểu, dễ nhớ và dễ áp dụng trong đời sống hàng ngày. Luật tục được xuất phát từ những đặc điểm, nhu cầu cụ thể của từng làng, bản, trong chừng mực nhất định, nó phát huy được tính tích cực trong điều chỉnh các mối quan hệ của con người và giữa con người với môi trường tự nhiên (Ngô Đức Thịnh, 2000, 2003; Phan Đăng Nhật, 1999; Cầm Trọng, Ngô Đức Thịnh, 2001).

Điểm qua những công trình nghiên cứu về hương ước hay luật tục cho thấy, việc duy trì và phát huy các giá trị của hương ước trong quản lý vùng nông thôn hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, đặc biệt là vấn đề nhận thức lại giá trị của hương ước truyền thống và phát huy nó trong quản lý xã hội hiện nay là cần thiết. Việc biên soạn và phổ biến hương ước mới hiện nay tuy đã phần nào phản ánh được mối quan hệ của nhà nước pháp quyền với xã hội dân sự ở nông thôn, nhất là vùng dân tộc thiểu số nhưng phương pháp và hình thức thực hiện chưa phù hợp. Bởi vậy, hương ước mới đã không phát huy được vai trò của nó và cũng không trở thành một công cụ hữu ích trong quản lý xã hội ở nông thôn như các nhà quản lý mong đợi. Trong khi đó, nghiên cứu về hương ước truyền thống ở vùng dân tộc thiểu số lại chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc sử dụng, phát huy vai trò của loại hương ước ấy trong xây dựng đời sống mới ở nông thôn miền núi nước ta hiện nay.

Thấy rõ tầm quan trọng của hương ước trong quản lý xã hội ở cơ sở vùng nông thôn, ngày 18/2/1998, Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị số 30/CT-TU về “Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước”. Thực hiện chủ trương này, Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành một số văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc ban hành và thực hiện hương ước, quy ước như: Nghị định số 29/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã, Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 19/6/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, ấp, cụm dân cư, Thông tư liên tịch số 03/2000/TTLT/BTP-BVHTT-BTTUBTU'MTTQVN ngày 31/3/2000 của Liên bộ Tư pháp, Văn hóa - Thông tin và Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của làng, bản, thôn, cụm dân cư. Thực hiện các văn bản chỉ đạo trên, các địa phương đã tổ chức xây dựng hương ước mới ở các thôn bản. Tuy nhiên, chỉ trong những năm gần đây, nhất là từ sau Nghị quyết Trung ương 5 Khoá VI, phong trào biên soạn hương ước mới được triển khai rộng rãi trong cả nước, làm cho các hương ước mới đồng loạt xuất hiện ở rất nhiều địa phương, trong đó có tỉnh Sơn La. Song, các hương ước mới ra đời đã không nhận được sự ủng hộ của người dân và đang đặt ra nhiều vấn đề cần thảo luận.

Bài viết này chỉ tập trung trình bày về vai trò của hương ước trong bối cảnh hội nhập và phát triển hiện nay qua nghiên cứu

trường hợp tại tỉnh Sơn La. Trước hết, cần phân biệt giữa hai khái niệm: hương ước truyền thống và hương ước mới. Trong đó, hương ước truyền thống được hiểu là những quy ước, quy định của cộng đồng được đặt ra để tất cả các thành viên trong cộng đồng tuân theo, bởi vậy hương ước truyền thống có thể được lưu truyền bằng văn bản, nhưng phổ biến là truyền miệng. Còn hương ước mới là những quy ước mới được biên soạn trong những năm gần đây, do các cấp chính quyền phê duyệt và đang được ban hành trong các cộng đồng dân cư. Để làm rõ một số nội dung cần đề cập liên quan đến hương ước, bài viết này sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài “*Nghiên cứu các thiết chế xã hội truyền thống và đề xuất nội dung phát huy vai trò tích cực trong quản lý xã hội ở các dân tộc tỉnh Sơn La*” được thực hiện từ năm 2007 đến năm 2009.

1. Vai trò của hương ước truyền thống trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số hiện nay

Đối với vùng đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi phía Bắc, hầu hết các quy định trong cộng đồng được người dân thừa nhận và thực hiện một cách tự nguyện vẫn còn duy trì cho đến nay. Tuy theo đặc điểm văn hoá của mỗi tộc người nhưng hầu hết hương ước truyền thống đều lưu truyền bằng miệng, chỉ một số ít được lưu lại bằng văn bản bởi những tộc người ấy có chữ viết (Thái, Dao...). Kết quả nghiên cứu cho thấy, hầu hết các hương ước truyền thống đều phản ánh tương đối đầy đủ những phong tục tập quán, sinh hoạt thường ngày của cộng đồng tộc người. Riêng trên địa bàn tỉnh Sơn La hiện nay, hương ước truyền thống của

nhều tộc người vẫn giữ được vị trí quan trọng trong mỗi thôn bản. Tuy vậy, với mục tiêu phát huy hơn nữa vai trò của hương ước trong đời sống cộng đồng các dân tộc thiểu số, tỉnh Sơn La đã chỉ đạo biên soạn đồng bộ các hương ước mới do Phòng Văn hoá huyện ban hành, áp dụng cho tất cả các cộng đồng thôn bản. Đây là việc làm cần thiết, song, về phương pháp và hình thức triển khai cũng còn nhiều bất cập so với yêu cầu thực tiễn.

Qua kết quả khảo sát ở 8 dân tộc trong tỉnh Sơn La, sự vận hành quản lý thôn bản và các mối quan hệ chủ yếu trong cộng đồng vẫn dựa vào các hương ước, luật tục của từng thôn bản. Đây là phương tiện quan trọng để bảo vệ thôn bản trước những xáo trộn và giúp hạn chế nhiều mặt trái của xã hội đương đại ảnh hưởng đến từng hộ gia đình. Hương ước của thôn bản hiện còn được lưu giữ dưới dạng văn bản bằng chữ Thái hoặc chỉ là truyền miệng nhưng hầu hết người dân trong cộng đồng đều thuộc, ghi nhớ và thực hiện một cách tự giác. Các điều khoản trong hương ước được quy định rõ ràng về những mức sai phạm và hình thức xử phạt cũng như khen thưởng. Các quy định đó vừa có giá trị răn đe, vừa động viên, khuyến khích tất cả các thành viên trong cộng đồng và trở thành thói quen trong sinh hoạt của mỗi người dân. Theo nhận định của người dân, hương ước hàm chứa những điều giáo huấn về một lối sống được coi là phù hợp nhất, đẹp nhất của mỗi tộc người mang đậm tính “thuần phong mỹ tục”. Các hương ước ấy do được xây dựng trên cơ sở những mối quan hệ giữa các thành viên trong cộng đồng thôn bản, nên có vai trò quan trọng đối

với việc ổn định nếp sống của thôn bản và có sức mạnh bởi những quy định nghiêm khắc về hình phạt đối với trường hợp sai phạm hoặc khen thưởng, khuyến khích, động viên trước cộng đồng. Kết quả phỏng vấn một số người dân cho thấy những bản đông đúc người đồng tộc do lưu giữ được tập quán cổ truyền nên người dân trong bản vẫn coi trọng hương ước truyền thống, ít xảy ra trộm cắp, tệ nạn xã hội, các gia đình trong thôn bản vẫn sống gần gũi, thân thiện, giúp đỡ lẫn nhau. Với những thôn bản bị tác động mạnh của đô thị hoá hoặc có nhiều tộc người cùng cư trú, do không có hương ước nên bị ảnh hưởng bởi các tệ nạn xã hội, làm xói mòn đặc trưng văn hoá của tộc người.

Trong bối cảnh hiện nay, hầu hết các cộng đồng thôn bản của các dân tộc ở Sơn La sử dụng cả hai hình thức hương ước:

- Hương ước mới do cán bộ văn hoá cấp huyện, xã biên soạn và ban hành chung cho tất cả các thôn bản trong huyện. Các hương ước này có sự phê duyệt của Phòng Văn hoá huyện và Ủy ban nhân dân xã. Ngoài phần giới thiệu về vị trí địa lý, lịch sử hình thành của thôn bản, nội dung bản hương ước mới gồm 3 chương: Chương 1 thể hiện những quy định chung; Chương 2 gồm các quy định cụ thể; và Chương 3 là khen thưởng. Các nội dung này được Phòng Văn hoá huyện soạn sẵn, nên các quy định về kinh tế chủ yếu là nghiêm cấm thả rông trâu bò, chặt phá rừng; còn các quy định về văn hoá bao gồm hô hào xây dựng gia đình hạnh phúc, tham gia sinh hoạt cộng đồng, văn nghệ, thể thao... Như vậy, nội dung các bản hương ước mới đều giống nhau, chỉ

khác biệt về tên thôn bản và phần ký xác nhận. Cũng vì thế, việc soạn thảo và ra đời bản hương ước mới ít có sự thảo luận hay góp ý kiến của người dân trong cộng đồng, nên không phản ánh hết các nội dung cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của mỗi cộng đồng tộc người. Hơn nữa, các bản hương ước mới thường được phê duyệt và do trưởng bản cất giữ, ít được phổ biến trong các cuộc họp dân, thậm chí một số hương ước mới không có chữ ký của ban quản lý thôn bản, chỉ đem cất trong tủ kể từ khi ban hành.

- Khác với hương ước mới, hương ước truyền thống được ban hành rộng rãi trong cộng đồng tộc người với hình thức truyền miệng, đồng thời được phổ biến trong tất cả các dịp sinh hoạt cộng đồng truyền thống của làng bản. Hương ước truyền thống có các quy định rất cụ thể cho từng lĩnh vực hoạt động sản xuất, các mối quan hệ trong cộng đồng, sinh hoạt thường ngày... của người dân. Tuy không bằng văn bản nhưng hầu hết người dân đều thuộc lòng và ghi nhớ để thực hiện. Những người già, người lớn tuổi thường nhắc nhở con cháu không vi phạm các điều khoản quy định trong hương ước truyền thống của thôn bản. Mỗi thôn bản có những quy ước riêng theo đặc trưng văn hoá tộc người và nếp sống cũng như phong cách sinh hoạt riêng của cộng đồng mình. Việc thống nhất các nội dung của hương ước đều được họp bàn, thảo luận công khai, dân chủ trong các cuộc họp thôn bản và do một nhóm những người có trách nhiệm, uy tín trong thôn bản giám sát thực hiện. Trưởng bản và Ban quản lý thôn bản luôn dựa vào các điều khoản trong hương ước đó để quản lý thôn bản.

Bảng 1. Ý kiến lựa chọn của người dân về vai trò của các hình thức quản lý xã hội hiện đang áp dụng tại cộng đồng

Đơn vị tính: %

Dân tộc	Hương ước truyền thống		Quy định của chính quyền	
	Rất quan trọng	Quan trọng	Rất quan trọng	Quan trọng
Thái	69,9	34,6	52,4	46,4
Hmông	73,0	26,6	45,8	53,4
Dao	33,5	62,8	67,2	30,5
Khơ-mú	10,6	74,8	51,0	47,5
Kháng	19,2	42,3	46,2	38,5
Xinh Mun	75,4	39,5	40,5	52,8
La Ha	26,2	57,0	46,7	32,7
Mường	76,7	21,2	50,3	48,7

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài “Nghiên cứu các thiết chế xã hội truyền thống và đề xuất nội dung phát huy vai trò tích cực trong quản lý xã hội ở các dân tộc tỉnh Sơn La” (2007 - 2009).

Bảng 1 cho thấy, đối với một số dân tộc có dân số đông ở Sơn La như Thái, Hmông và Mường, hương ước truyền thống vẫn có vị trí quan trọng trong quản lý xã hội tại cộng đồng. Trong thực tế, khi có những vấn đề xích mích, mâu thuẫn trong gia đình, cộng đồng, đồng bào các dân tộc ấy vẫn giải quyết bằng phương thức truyền thống là chủ yếu. Đó là vai trò hoà giải của gia đình, dòng họ và những người có uy tín trong thôn bản. Qua khảo sát, có tới 58% ý kiến cho rằng họ giải quyết mâu thuẫn, xích mích với nhau trong cộng đồng là nhờ vào vai trò của những người có uy tín, 30,6% nhờ vào vai trò của chính quyền và 29,7% nhờ vào những hương ước của thôn bản.

Đánh giá về nội dung và hình thức của hương ước mới do Phòng Văn hoá huyện ban hành, đa số ý kiến trong khảo sát này cho rằng họ không biết hoặc không nhớ hương ước này. Nội dung hương ước có được nghe nói đến trong một cuộc họp bản nhưng hầu hết những người được hỏi đều cho rằng họ không thuộc bất kỳ một quy định nào trong bản hương ước đó. Trong khi đó, các quy định của cộng đồng theo hương ước truyền thống thì được bà con nhớ rất rõ và luôn nhắc nhở nhau thực hiện. Đặc biệt, họ nhớ rất tốt các quy định bị phạt khi đi trộm cắp gà, vịt, măng; quy định về vật nuôi phá hoại mùa màng, quy định giúp nhau khi làm nhà, tổ chức đám cưới, tang ma...

Bảng 2. Tình hình thực hiện nếp sống theo hương ước mới của thôn bản ở hộ gia đình

Dân tộc	Gia đình ông/bà đã thực hiện nếp sống văn hoá theo hương ước mới của thôn bản								Tổng cộng	
	Có		Không		Chưa có hương ước		Không biết/ không trả lời			
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Thái	282	96,6	3	1	6	2,1	1	0,3	292	100
Dao	135	76,3	22	12,4	20	11,3	0	0	177	100
Hmông	228	87,0	20	7,6	14	5,3	0	0	262	100
Khơ-mú	81	40,9	111	56,1	6	3,0	0	0	198	100
Kháng	24	23,1	10	9,6	70	67,3	0	0	104	100
Xinh Mun	161	81,7	34	17,3	2	1,0	0	0	197	100
La Ha	62	63,3	7	7,1	29	29,6	0	0	98	100
Mường	181	94,3	7	3,6	3	1,6	1	0,5	192	100

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài “Nghiên cứu các thiết chế xã hội truyền thống và đề xuất nội dung phát huy vai trò tích cực trong quản lý xã hội ở các dân tộc tỉnh Sơn La” (2007 - 2009).

Bảng 3. Ý kiến đánh giá về nội dung của hương ước mới

Dân tộc	Đánh giá về nội dung của hương ước mới								Tổng cộng	
	Dễ nhớ, dễ thực hiện		Khó hiểu, không sát với thực tế		Quá dài, nhiều nội dung chưa phù hợp		Không biết			
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thái	204	76,7	7	2,6	27	10,2	28	10,5	266	100
Dao	62	36,9	14	8,3	34	20,2	58	34,5	168	100
Hmông	206	78,9	6	2,3	7	2,7	42	16,1	261	100
Khơ-mú	48	24,1	17	8,5	3	1,5	131	65,8	199	100
Kháng	11	34,4	0	0	3	9,4	18	56,3	32	100
Xinh Mun	142	72,4	0	0	8	4,1	46	23,5	196	100
La Ha	25	32,5	3	3,9	29	37,7	20	26,0	77	100
Mường	90	45,9	16	8,2	30	15,3	60	30,6	196	100

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài “Nghiên cứu các thiết chế xã hội truyền thống và đề xuất nội dung phát huy vai trò tích cực trong quản lý xã hội ở các dân tộc tỉnh Sơn La” (2007 - 2009).

Bảng 2 cho thấy ở các dân tộc có dân số đông, cư trú tập trung (như Thái, Hmông) thường có xu hướng được phổ biến nhiều hơn về hương ước mới, trong khi các tộc người cư trú xen cài, rải rác (như Kơ-mú, Kháng, Xinh Mun) thì có xu hướng ít quan tâm đến hương ước mới.

Một trong những nguyên nhân khiến cho một số tộc người ít quan tâm đến hương ước mới là những người dân trong cộng đồng không hiểu hoặc không nhớ các quy định của hương ước mới (xem Bảng 3). Bởi phương thức biên soạn từ trên áp xuống và không có thảo luận, góp ý tại cộng đồng nên nhiều người đã thờ ơ với nội dung của hương ước mới. Một số ý kiến còn cho rằng các nội dung của hương ước mới rất chung chung, đưa vào tộc người nào, cộng đồng nào cũng giống nhau nên rất khó thực hiện. Đối với một số dân tộc có trình độ dân trí còn thấp, việc sử dụng những lời lẽ văn phong khó hiểu hoặc quá xa với thực tế, trong khi đa số người dân không quan tâm nhiều đến việc đọc sách, báo, thậm chí vẫn còn một bộ phận chủ hộ gia đình mù chữ (tái mù chữ là phổ biến, hiện chỉ biết viết tên mà không biết đọc, biết viết: ở dân tộc Kơ-mú là 20,1%, Kháng - 26% và La Ha - 40%). Do vậy, việc xây dựng hương ước cần phải phù hợp với điều kiện thực tế ở từng dân tộc.

2. Phát huy vai trò của hương ước trong quản lý xã hội ở cơ sở

Việc đổi mới biên soạn hương ước là nhu cầu cấp thiết của xã hội. Ngay từ những năm cuối của thế kỷ XX, ở một số địa phương vẫn có tình trạng “việc xây dựng và thực hiện hương ước chưa được tiến hành một cách thực sự dân chủ, mới chỉ

là công việc của một số người, chưa có sự phê duyệt của chính quyền. Nội dung của hương ước còn nhiều hạn chế, chưa phản ánh đúng tình hình, đặc điểm kinh tế - xã hội, truyền thống văn hoá của từng địa phương. Trong một số bản hương ước còn có những quy định trái pháp luật hoặc phục hồi các hủ tục và tập quán lạc hậu” (Chỉ thị 24/CT-TTg ngày 19/6/1998). Hầu hết các bản hương ước mới đều cụ thể hoá các quy định của pháp luật vào một cộng đồng dân cư cụ thể nên dễ có tính chung chung, na ná giống nhau, quen như soạn thảo các văn bản, nghị quyết, chỉ thị. Về ngôn ngữ thì quen hô hào, kêu gọi; mặc dù được truyền thông nhiều lần trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng không ai nhớ, không ai hiểu và ít có người quan tâm thực hiện. Hương ước ngày trước xuất phát từ đặc điểm cụ thể của từng làng, bản, quy định cụ thể từng vấn đề mà cộng đồng làng bản quan tâm nên không giống nhau và nó có giá trị thuyết phục cho các thành viên trong cộng đồng (Ninh Viết Giao, 2000).

Phong trào biên soạn hương ước mới đã được triển khai rầm rộ ở nhiều địa phương, quy trình và nội dung biên soạn được tổ chức thực hiện theo thông tư liên tịch số 03/2000 giữa Bộ Tư Pháp, Bộ Văn hoá Thể thao và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, sau 10 năm thực hiện, các bản hương ước mới vẫn được biên soạn theo lối mòn tư duy cũ và đã không phát huy được vai trò của nó như mong đợi. Bởi vì trong thực tế, như đã trình bày, nội dung của các bản hương ước mới đã được phê duyệt và đang ban hành ở tỉnh Sơn La còn sơ sài, lặp lại pháp luật và chủ trương chính sách của Nhà nước một cách chung

chung, chưa sát thực với điều kiện, đặc điểm kinh tế, xã hội, văn hoá của từng thôn bản, từng tộc người. Cách trình bày, diễn đạt câu chữ trong hương ước còn nặng tính hô hào, khẩu hiệu.

Theo ý kiến của nhiều đại diện hộ gia đình được khảo sát, để quản lý tốt thôn bản hiện nay cần phải khôi phục lại hương ước theo truyền thống. Dựa trên các quy định của luật pháp, các cán bộ thôn bản với sự giúp đỡ của cán bộ văn hoá và các cấp chính quyền cơ sở cùng với người dân trong cộng đồng biên soạn nội dung hương ước phù hợp với các tập quán sinh hoạt truyền thống của từng cộng đồng và phù hợp với các quy định của pháp luật. Quy trình biên soạn hương ước nhất thiết phải có thảo luận, lấy ý kiến dân chủ tất cả các thành viên trong cộng đồng thông qua các cuộc hội nghị thôn bản. Các điều khoản quy định trong hương ước phải thật cụ thể, dễ hiểu và đi sát với thực tế cuộc sống của người dân, phù hợp với phong tục tập quán của mỗi thôn bản và mỗi tộc người. Khi có hương ước thì cán bộ thôn bản và những người có uy tín trong cộng đồng triển khai và giám sát việc thực hiện hương ước.

Đặc biệt, nội dung của hương ước cần tập trung vào một số vấn đề trọng tâm của mỗi cộng đồng như: các quy định trong giao tiếp, ứng xử; các hoạt động sản xuất, bảo vệ mùa màng, trật tự an ninh thôn bản, hôn nhân, gia đình... Đối với những người tham gia biên soạn hương ước, bên cạnh các thành viên trong ban quản lý thôn bản như trưởng bản, bí thư chi bộ và cán bộ đoàn thể, cần chú trọng hơn tới vai trò của già làng, những người có uy tín khác trong cộng đồng. Các nội dung điều khoản quy định

trong hương ước cần được bàn bạc, thảo luận công khai trong các cuộc họp cộng đồng với sự tham gia của đại diện các hộ gia đình. Đặc biệt, việc vận dụng các quy định của pháp luật vào các điều khoản của hương ước phải hết sức cụ thể, dễ hiểu, dễ nhớ và hướng dẫn người dân thực hiện nếp sống mới phù hợp với thuần phong, mỹ tục của tộc người. Mặt khác, các điều khoản quy định trong hương ước phải tôn trọng và biết khai thác giá trị của hương ước truyền thống trong tổ chức quản lý thôn bản, đề cao trách nhiệm cộng đồng, của già làng, trưởng bản, trưởng dòng họ. Có như vậy, hương ước mới thực sự được xây dựng bởi nội tại cộng đồng và đáp ứng được nhu cầu thực sự của người dân trong cộng đồng.

Từ kết quả khảo sát 8 dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La cho thấy, phương pháp biên soạn hương ước mà hiện nay đang được áp dụng đã phần nào không phát huy được hiệu quả. Bởi như đã đề cập, hầu hết các bản hương ước ấy đều có nội dung giống nhau và áp dụng chung cho tất cả các cộng đồng, các dân tộc trên địa bàn tỉnh. Vì vậy, dưới đây là một số đề xuất về giải pháp đổi mới phương pháp biên soạn hương ước nhằm phát huy các giá trị của hương ước truyền thống trong quản lý xã hội vùng dân tộc thiểu số như sau:

1. Việc xây dựng hương ước mới và triển khai thực hiện hương ước mới tại cộng đồng cần phải thể hiện rõ hương ước là nhu cầu thực sự của người dân, phục vụ cho việc quản lý xã hội trên địa bàn dân cư. Cần phải đổi mới quy trình xây dựng hương ước, việc thảo luận, xây dựng hương ước chủ yếu được thực hiện tại cộng đồng, thông qua các hội nghị toàn thể đại diện hộ gia đình ở thôn

bản. Thành lập ban biên soạn gồm trưởng bản, già làng, người có uy tín và đại diện các tổ chức đoàn thể của thôn bản; các nội dung của hương ước được thảo luận công khai, dân chủ và phổ biến nhiều lần trong các hội nghị của thôn bản; các hộ gia đình ký xác nhận và cam kết thực hiện.

2. Nội dung của hương ước cần tập trung vào những vấn đề mà cộng đồng quan tâm, không nhất thiết phải ban hành mẫu chung với tất cả các mục về giới thiệu truyền thống văn hoá, tầm quan trọng của hương ước... cho tất cả các cộng đồng dân cư. Tùy theo đặc điểm kinh tế, xã hội và phong tục tập quán của mỗi tộc người ở mỗi cộng đồng để đưa ra các điều khoản quy định cụ thể phù hợp với phong tục tập quán và pháp luật. Các điều khoản cần diễn đạt dễ nhớ, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của người dân trong cộng đồng.

3. Việc phổ biến hương ước cần được thực hiện thường xuyên bằng tiếng dân tộc hoặc tiếng phổ thông trong các cuộc họp của cộng đồng nhằm cung cấp đầy đủ thông tin các quy định của luật pháp, quy định của cộng đồng đối với mọi tầng lớp nhân dân. Bản hương ước có thể được treo ở những nơi công cộng, nhà văn hóa bản hay tại nhà trưởng thôn nhằm tạo điều kiện cho tất cả các thành viên trong cộng đồng có thể đọc, tìm hiểu và trao đổi với nhau về các điều khoản đã được cam kết trong hương ước. Tại các địa bàn đã được đầu tư loa phát thanh, có thể đọc công bố và thường xuyên nhắc lại trên hệ thống loa phát thanh.

4. Đối với vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng như trưởng bản, già làng, trưởng dòng họ cần khuyến khích

họ tham gia các hoạt động biên soạn, truyền bá hương ước nhằm quản lý cộng đồng dân cư và thực hiện nếp sống văn hoá mới.

5. Quy trình biên soạn hương ước có thể đơn giản hơn so với quy trình cũ. Không nhất thiết phải có sự thống nhất chung cho tất cả các bản hương ước cho toàn huyện mà tùy vào từng hoàn cảnh cụ thể của thôn bản, có thể đưa ra các vấn đề khác nhau do cộng đồng thôn bản quyết định. Cán bộ văn hoá và tư pháp cấp xã cần tham gia tư vấn cho ban soạn thảo hương ước thôn bản những vấn đề liên quan đến luật pháp và thể thức trình bày hương ước. Chính quyền cấp xã có thể phê duyệt và ký ban hành hương ước trên địa bàn xã. Với quy trình rút gọn này, ban soạn thảo hương ước thôn bản có thể linh hoạt thay đổi những nội dung nào cần thiết, phù hợp với nhu cầu và thực tế của người dân trong cộng đồng.

Tài liệu tham khảo

1. Phan Đại Doãn (1996), “Mấy suy nghĩ về hương ước trong văn hoá quản lý nông thôn”, *Thông tin khoa học pháp luật*, Bộ Tư pháp.
2. Bùi Xuân Đính (1998), *Hương ước và quản lý làng xã*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Ninh Viết Giao (2000), “Từ hương ước đến quy ước trong xã hội ngày nay”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*, Số 1, tr. 58-60.
4. Nguyễn Xuân Kính (1999), “Từ luật tục qua hương ước đến luật pháp”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*, Số 4, tr. 29-39.
5. Trịnh Đức Thảo (2000), “Đặc điểm của hương ước làng xã và ý nghĩa của

nó trong việc xây dựng đời sống cộng đồng thôn xã ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí Nhà nước và Pháp luật*, Số 6, tr. 19-24.

6. Nguyễn Ngọc Thanh (2009), “Vai trò của già làng, trưởng bản, trưởng họ và người có uy tín ở một số tộc người tại tỉnh Sơn La trong đời sống hiện nay”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 6, tr. 3-11.

7. Ngô Đức Thịnh, Phan Đăng Nhật (Chủ biên) (2000), *Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8. Ngô Đức Thịnh (2003), *Tìm hiểu luật tục các tộc người ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

9. Vương Xuân Tình (2000), “Luật tục của các dân tộc Tày, Nùng với vấn đề quản lý xã hội và nguồn tài nguyên”, Trong: *Luật tục và phát triển nông thôn hiện nay ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Võ Quang Trọng (2002), “Hương ước với vấn đề bảo vệ môi trường”, *Tạp chí Văn hoá dân gian*, Số 1, tr. 29-37.

11. Chăm Trọng, Ngô Đức Thịnh (2001), *Luật tục Thái*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

12. Đào Trí Úc (2003), *Hương ước trong quá trình thực hiện dân chủ ở nông thôn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.



Bản người Thái (huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La)

Ảnh: Thu Hà